

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2017/HSST**

Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Em.

2/ Bà Lê Thị Hoàng Diễm.

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

- Bùi Tấn Đ, sinh năm 1986; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ văn hóa: 3/12;

Con ông Trần Ngọc T và bà Bùi Thị R;

Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 26/7/2005, bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Không tố giác tội phạm” (ngày 28/10/2007, Bùi Tấn Đ được đặc xá tha tù trước thời hạn).

- Ngày 23/6/2010, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 21/9/2010, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quyết định số 01/2011/QĐ-CA ngày 10/5/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên, buộc Bùi Tấn Đ chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. (ngày 09/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1982; (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp , xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Hoàng V, sinh năm 1983; (có mặt)

ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Võ Trần Thế T, sinh năm 1992; (có mặt)

ĐKTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Lê Thị Trang T, sinh năm 1989; (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

- Chương Quốc G, sinh năm 1984; (vắng mặt)

ĐKTT: đường H, khu phố X, phường C, thị xã K, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Tấn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn ngăn cản mối quan hệ tình cảm bất chính giữa cha mình là ông Trần Thế Cao T với chị Lê Thị Ngọc B, nên vào ngày 13/3/2017, Trần Cao Thế Th đến thuê Bùi Tấn Đ đánh chị B mấy bực tay cho mặt chị B chảy máu để dẫn mặt chị B. Giá thuê là 3.000.000 đồng. Đ đồng ý, Th đưa trước cho Đ 2.000.000 đồng, khi nào đánh chị B xong, Th sẽ đưa tiếp phần còn lại.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/3/2017, Bùi Tấn Đ nhờ Trần Quốc K chở Đ đi đến tiệm bán văn phòng phẩm của chị B tại ấp T, xã T, Đ nói với K là nhờ chở đi lấy tiền hụi. Khi đi đến tiệm của chị B, K đứng ngoài, Đ đi vào tiệm gặp chị B, Đ giả vờ hỏi mua cây bút lông, mua cầu lông để tiếp cận chị B, khi chị B cầm trái cầu lông đưa bán cho Đ thì liền bị Đ dùng tay phải tát vào mặt chị B 01 cái làm cho chị B té xuống sàn nhà. Đ nói “ĐM đánh cho mày chừa cái tội lấy chồng người ta” sau đó Đ ra xe cho K chở đi về .

Khoảng 30 phút sau, Trần Cao Thế Th gặp hỏi Đ là đánh chưa mà bà B không bị gì hết, vẫn bán đồ bình thường, Đ nói đánh rồi, Th không tin và kêu Đ đi đánh chị B một lần nữa. Đ rủ K đi tiếp nhưng K không chịu và bỏ đi về. Đ nói với Th là không có xe đi. Th liền đi đến công ty may Cây Dừa gần cầu Thành Triệu gặp anh Võ Trần Thế T là anh em bà con với Th để mượn xe mô tô biển số 62T1-010.32 của anh T. Sau đó Th đưa xe mô tô biển số 62T1-010.32 cho Đ. Đ rủ Nguyễn Hoài Trúc G (tên thường gọi là P) cùng đi đánh chị B, G đồng ý. Đ chở G đi đến tiệm của chị B lúc này khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày. Đ đứng ngoài xe, còn G đi vào tiệm giả vờ hỏi mua nước ngọt để tìm cách đánh chị B, nhưng chị B đứng bên trong tiệm nói “hết nước ngọt rồi” nên G trở ra xe. Đ đi vào tiệm, chị B thấy Đ xông vào liền bỏ chạy ra phía sau nhà, Đ liền cầm cái kéo để trên tủ kiếng chạy rượt theo chị B nhưng không đuổi kịp nên Đ quay vào nhà đi ra lại phía trước nhà để về, thì Đ nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16GB màu đen-xám có sim số 0918434189 của chị B đang để trên tấm nệm gần cửa ra vào, Đ liền lấy

chiếc điện thoại của chị B bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài kêu G điều khiển xe mô tô chở Đ đi hướng thành phố Bến Tre để tẩu thoát.

Liên sau khi sự việc xảy ra, chị B phát hiện bị mất cái điện thoại di động nên điện thoại báo cho ông T biết. Lúc này ông T đang đi trên đường tỉnh 884, phát hiện Đ và G giống lời mô tả của chị B đang đi trên xe mô tô tẩu thoát về hướng thành phố Bến Tre, ông T đến chốt công an huyện Châu Thành tại xã An Hiệp báo sự việc. Liên sau đó, lực lượng công an đã nhanh chóng truy đuổi theo Đ và G. Khi đến khu vực xã Sơn Hoà, G phát hiện phía sau có người truy đuổi nên điều khiển xe chạy nhanh, Đ ngồi sau, dùng nạng cao su bắn đá về phía lực lượng truy đuổi nhưng không trúng, sau đó G điều khiển xe chạy vào đường hẻm nhỏ lòng vòng ra cầu Hàm Luông chạy đến địa phận huyện Mỏ Cày Bắc thì bị lực lượng Công an trực chốt cầu Hàm Luông thuộc công an huyện Mỏ Cày Bắc chặn bắt giữ được Đ và G cùng tang vật của vụ án.

Vật chứng thu giữ khi bắt Đ và G gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 62T1-010.32.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16GB màu xám đen có sim số 0918434189.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 đã bị mất nắp, không có bàn phím.
- 01 nạng thun và 05 viên đá.
- 01 áo khoát thun nam màu đen.

Vật chứng thu giữ tại tiệm bán văn phòng phẩm của chị Lê Thị Ngọc B, gồm:

- 01 cây kéo dài 16,5 cm có cán màu vàng.
- 01 hộp điện thoại di động màu trắng hiệu I Phone 5S 16GB.
- 01 cây bút lông hiệu “Marker” màu trắng dài 14cm.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 151/KL-HĐĐG ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành xác định: 01 điện thoại di động hiệu I Phone 5S 16GB màu xám đen của chị B có giá trị là 2.750.000 đồng.

Qua làm việc, Bùi Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh chị B, lấy trộm điện thoại của chị B.

Trong quá trình điều tra xác định:

- Hành vi của Bùi Tấn Đ lấy trộm điện thoại di động hiệu I Phone 5S 16GB màu xám đen của chị B là do tự ý riêng của Đ. G không biết Đ lấy trộm điện thoại của chị B. Hiện nay, Nguyễn Hoài Trúc G đã chết do bệnh lý.

- Xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 62T1-010.32 là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị Trang T, sinh năm 1989, đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện C. Ngày 14/3/2017, chị T cho anh Võ Trần Thế T là bạn trai của chị mượn để đi làm, sau đó anh T nghe Th nói mượn xe đi công chuyện nên anh T cho Th mượn lại và Th đưa xe mô tô 62T1-010.32 cho Đ và G đi đánh chị B.

- Nạng thun và 05 viên đá là của Nguyễn Hoài Trúc G đưa cho Đ lúc đi đánh chị B và sau đó Đ dùng bắn lực lượng truy đuổi.

- 01 áo khoát thun nam màu đen và điện thoại di động hiệu Nokia N1280 đã bị mất nắp, không có bàn phím là của Bùi Tấn Đ dùng liên lạc với Th trong việc đánh chị B.

Ngày 09/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho chị Lê Thị Ngọc B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16 GB màu xám đen có sim số 0918434189 và 01 hộp điện thoại di động màu trắng hiệu I Phone 5S 16GB. Hiện chị B không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình truy đuổi bắt giữ Bùi Tấn Đ và Nguyễn Hoài Trúc G, anh Lê Hoàng V có làm rớt bề mặt sau điện thoại di động của anh. Hiện nay, anh V không có yêu cầu nào khác.

Cáo trạng số 54/KSĐT-KT ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Bùi Tấn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị Lê Thị Ngọc B đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16 GB màu xám đen có sim số 0918434189 và 01 hộp điện thoại di động màu trắng hiệu I Phone 5S 16GB và chị B không có yêu cầu gì thêm.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 đã bị mất nắp, không có bàn phím.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nạn thun và 05 viên đá; 01 áo khoát thun nam màu đen.

- Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc B: 01 cây kéo dài 16,5 cm có cán màu vàng; 01 cây bút lông hiệu “Marker” màu trắng dài 14cm.

- Trả lại cho chị Lê Thị Trang T 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 62T1-010.32.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại Lê Thị Ngọc B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Trang T, Chương Quốc G; người làm chứng vắng mặt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 191, 192 Bộ luật Tố tụng hình sự

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14/3/2017, tại tiệm bán văn phòng phẩm của chị Lê Thị Ngọc B thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Bùi Tấn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16GB màu xám đen của chị Lê Thị Ngọc B.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 151/KL-HĐĐG ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành xác định: 01 điện thoại di động hiệu I Phone 5S 16GB màu xám đen của chị B có giá trị là 2.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án về hành vi “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2005, năm 2010 chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Tấn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ hành vi đánh chị B để nhận tiền thuê đánh người. Do trong lúc chị B bỏ chạy, không quản lý được tài sản, bị cáo lợi dụng việc này đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16GB màu xám đen của chị B, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tính phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng Trúc G cùng với bị cáo đi đánh chị B nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hiện G đã mất trong quá trình điều tra. Xét thấy G không có quyền lợi và nghĩa vụ gì nên không đưa người kế thừa vào tham gia tố tụng.

Đối với hành vi của Trần Thế Cao Th thuê Bùi Tấn Đ đánh chị Lê Thị Ngọc B và hành vi của Bùi Tấn Đ đánh chị Lê Thị Ngọc B, do chị B chỉ bị xây sát nhẹ và không yêu cầu gì, nên Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và Đ, mỗi người 2.500.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Ngọc B đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16 GB màu xám đen có sim số 0918434189 và 01 hộp điện thoại di động màu trắng hiệu I Phone 5S 16GB và chị B không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 đã bị mất nắp, không có bàn phím được bị cáo dùng liên lạc với Th khi đi đánh chị B bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 nạn thun và 05 viên đá bị cáo dùng để chống trả lực lượng chức năng để tẩu thoát; 01 áo khoát thun nam màu đen của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo dài 16,5 cm có cán màu vàng; 01 cây bút lông hiệu “Marker” màu trắng dài 14cm là tài sản của chị Lê Thị Ngọc B nên trả lại cho chị B là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, biển số 62T1-010.32 quá trình điều tra xác định do anh Chương Quốc G đứng tên xe được chị Lê Thị Trang T mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do không liên quan trong vụ án nên trả lại xe này cho chị T là phù hợp.

* Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Tấn Đ bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Tấn Đ** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999:

1/ Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

2/ Trách nhiệm dân sự :

- Ghi nhận chị Lê Thị Ngọc B đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16 GB màu xám đen có sim số 0918434189 và 01 hộp điện thoại di động màu trắng hiệu I Phone 5S 16GB và chị B không có yêu cầu gì thêm.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 đã bị mất nắp, không có bàn phím (do bị cáo không yêu cầu nhận lại).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nạn thun và 05 viên đá; 01 áo khoát thun nam màu đen.
- Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc B: 01 cây kéo dài 16,5 cm có cán màu vàng; 01 cây bút lông hiệu “Marker” màu trắng dài 14cm.
- Trả lại cho chị Lê Thị Trang T 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu đen xám, loại xe 02 bánh, biển số 62T1-010.32, số máy HC09E-6067111, số khung RLHHC09016Y-067133.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành và Cơ quan Thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4/ Về án phí :

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Tấn Đ phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Chí Đức